

Bản án số: 14/2018/HS-PT

Ngày 24-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thảo**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Như Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn T** (tên gọi khác Lê Đức T) sinh năm 1952 tại xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4 Đông, xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ Nguyễn Thị V và 04 con; tiền sự không; tiền án tại Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2017/HSPT ngày 21/7/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Gá bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. **Phạm Thanh X** (tên gọi khác Phạm Văn X) sinh năm 1957 tại xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm 4 Đông, xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị M và 05 con; tiền sự không; tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 23/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ của hai bản án, buộc bị cáo Xuân phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày 28/4/2017; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Lê Văn T bị kết án về tội “Gá bạc”, Phạm Thanh X bị kết án về tội “Đánh bạc” đều chưa được xóa án tích. Tối ngày 25/10/2017 Lê Văn T, Phạm Thanh X, Hà Văn T1 sinh năm 1954, trú tại xóm C, xã K, huyện Y đến nhà ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 ở xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tại đây M rủ các đối tượng đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. T1 lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trước đó rồi T, X, M, T1 vào trong gian bếp nhà M cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền; mức độ thắng thua như sau: Người về nhất được của người về nhì 5.000 đồng, người về ba 10.000 đồng, người về thứ tư 15.000 đồng, người bị cháy (không có phỏm) 20.000 đồng, nếu người nào “ù” thì được của những người còn lại là 30.000 đồng. Quá trình đánh bạc, người nào “ù” thì phải nộp lại cho M 5.000 đồng, Mạnh sử dụng luôn số tiền này vào đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc từ 22 giờ 30 ngày 25/12/2017 đến 01 giờ 00 ngày 26/12/2017 thì bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.250.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác Lê Đức T) và bị cáo Phạm Thanh X (tên gọi khác Phạm Văn X) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 248; các điểm p, s khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự phúc

thẩm số 31/2017/HSPT ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình; tổng hợp với hình phạt của bản án này; buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng.

Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 248; các điểm p, s khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thanh X 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành là 02 tháng 13 ngày, được quy đổi thành 24 (hai mươi bốn) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo Xuân phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung đối với bị cáo X số tiền 5.000.000 đồng; tổng hợp với hình phạt bổ sung chưa chấp hành là 10.200.000 đồng của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt bổ sung chung là 15.200.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/5/2018 bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/5/2018 bị cáo Phạm Thanh X có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Lê Văn T xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đang phải nuôi mẹ già yếu, con trai bị cáo đang bị bệnh viêm tụy.

Bị cáo Lê Văn T xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo bị u tủy mới đi mổ về, vợ bị cáo bị tai nạn tàn tật, hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X, sửa bản án hình sự sơ thẩm

số 08/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 248; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Lê Văn T 03 (Ba) tháng tù. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2017/HSPT ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình; tổng hợp với hình phạt của bản án này; buộc bị cáo Tính phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung đối với bị cáo T là 5.000.000 đồng.

Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 248; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thanh X 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành là 02 tháng 13 ngày, được quy đổi thành 24 (hai mươi bốn) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung đối với bị cáo X là 5.000.000 đồng; tổng hợp với hình phạt bổ sung chưa chấp hành là 10.200.000 đồng của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt bổ sung chung là 15.200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

vật chứng đã thu giữ, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận đêm ngày 25/12/2017 rạng sáng ngày 26/12/2017, tại nhà Nguyễn Văn M sinh năm 1955 ở xóm Chạ Đông, xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn T, Phạm Thanh X, Hà Văn T1, Nguyễn Văn M đã có hành vi đánh phôm được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.250.000 đồng. Mặc dù số tiền các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X dùng vào việc đánh bạc là 1.250.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng bị cáo Lê Văn T thực hiện tội phạm đang trong thời gian thử thách của án treo về tội “Gá bạc”, bị cáo Phạm Thanh X phạm tội trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, do đó các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X, Hội đồng xét xử thấy: hành vi của các bị cáo tham gia đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền là nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm khác, gây mâu thuẫn trong chính gia đình các bị cáo, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Quá trình xét xử sơ thẩm, cả hai bị cáo T và bị cáo X đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, đều được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang theo quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Tính được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là thương binh theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo X được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ có cả bố và mẹ đều là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T đã có một tiền án về tội “Gá bạc”, Phạm Thanh X có hai tiền án về tội “Đánh bạc”, các bị cáo đều đang được cải tạo tại địa phương nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục, không thể cải tạo được ở ngoài xã hội. Mặc dù quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Văn T xuất trình đơn đề nghị xem xét với lý do bị cáo đã tham gia quân ngũ, hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn, mẹ già, con trai bị viêm tụy;

bị cáo Phạm Thanh X có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bản thân mới bị ốm u tủy, vợ bị tai nạn tàn tật có xác nhận của chính quyền địa phương là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy với nhân thân của các bị cáo như đã nêu trên, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng không thể làm thay đổi mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X; giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2017/HSPT ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung đối với bị cáo T là 5.000.000 đồng.

Căn cứ các khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thanh X 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành là 02 tháng 13 ngày, được quy đổi thành 24 (hai mươi bốn) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi

bốn) ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung đối với bị cáo X là 5.000.000 đồng; tổng hợp với hình phạt bổ sung chưa chấp hành là 10.200.000 đồng của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo X phải chấp hành hình phạt bổ sung chung là 15.200.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Văn T, Phạm Thanh X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/7/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 02 bản;
 - Phòng KTNV-THA: 02 bản;
 - Phòng HSNV CA tỉnh: 01 bản;
 - TAND huyện Yên Khánh: 04 bản;
 - Chi cục THADS huyện Yên Khánh: 01 bản;
 - Công an huyện Yên Khánh: 01 bản;
 - VKSND huyện Yên Khánh: 01 bản;
 - Bị cáo: 02 bản;
 - Sở Tư pháp: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thảo